

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 08-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Ngọc

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Tô Đình Phúc - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Tất Thành - Thư
ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

**- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Lục Quốc Đ1, sinh ngày 28/9/1993 tại Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: thôn Minh Hồng, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lục Văn Đ2 (đã chết) và bà Ma Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 30/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2023; bị tạm giữ ngày 03/11/2023 đến ngày 09/11/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn N; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Hậu Đ, xã Liên A, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, tại khu vực ngã ba thôn Minh Hồng, xã N, huyện C, Hải Phòng, Công an xã N đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện Lục Quốc Đ1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 16K2-6723 có biểu hiện nghi vấn. Khi Công an xã N tiến hành kiểm tra, Đ1 ném từ tay phải ra một túi nilon bên trong có 01 cục chất bột màu trắng, xuống đất cách người Đ1 khoảng 20cm. Công an xã N đã tiến hành thu giữ túi nilon kiểm tra, Đ1 khai nhận đó là ma túy của Đ1 mua tại Hải Phòng mục đích để sử dụng, khi phát hiện lực lượng Công an Đ1 hoảng sợ, nên đã ném túi ma túy xuống đất. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để giám định và tạm giữ 01 xe máy biển kiểm soát 16K2-6723

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lục Quốc Đ1 khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, Đ1 điều khiển xe máy BKS: 16K2-6723 đi từ cửa hàng xăng dầu Cát Hải thôn Minh Hồng, xã N, huyện C, Hải Phòng đến khu vực đường tàu Lê Thánh Tông, Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng được 01 túi nilon ma túy, loại Heroine. Đ1 cất giấu số ma túy trong lòng bàn phải điều khiển xe máy về Cát Hải để tìm địa điểm sử dụng. Khi Đ1 đang đi tại khu vực ngã ba thôn Minh Hồng, xã Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải phát hiện lực lượng Công an, Đ1 hoảng sợ nên đã ném túi ma túy xuống đất, Công an đã thu giữ túi ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ xe máy BKS: 16K2-6723.

Kết luận giám định số 887/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,38 gam, loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 29/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Đ1 diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lục Quốc Đ1 từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 16K2-6723, số khung 5SD1-37650 và số máy 5SD1-37650 là tài sản của Công ty cổ phần Xuân T, do Công ty không biết việc Đ1 sử dụng xe máy làm phương tiện để phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho Công ty cổ phần Xuân T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý.

- Án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã Nghĩa Lộ, Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lục Quốc Đ1 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Lục Quốc Đ1 là người nghiện ma túy, hồi 16 giờ 30 phút, ngày 02/11/2023, tại khu vực ngã ba thôn Minh Hồng, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng, Lục Quốc Đ1 đã có hành vi cất giấu trái phép 0,38 gam ma túy, là loại Heroine mục đích để sử dụng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,38 gam ma túy nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 36/2017/HSST ngày 30/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2023 và đến nay chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

[6] Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có 01 tiền án đến nay chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận nên chỉ cần xử mức án mà Viện kiểm sát đề nghị trên là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Chất ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lục Quốc Đ1, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

- Về án phí hình sự:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lục Quốc Đ1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lục Quốc Đ1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Lục Quốc Đ1. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06, PC10);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã N, huyện C, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm